

Số: *M0552/QĐ-CTHN-TTKT5-XPVPHC*

Hà Nội, ngày *28* tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ngày 20/12/2020 giữa Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 97030/QĐ-CT-TKT5 ngày 06/11/2020 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số 98008/QĐ-CT ngày 31/12/2020 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Tôi: Nguyễn Tiến Trường;

Chức vụ: Phó Cục trưởng, Cục Thuế TP Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà;

Mã số thuế: 0101809894;

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Mã số DN 0101809894 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 27/10/2005 thay đổi lần thứ 9 ngày 25/9/2020. Vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký lần thứ 9 là 65.749.980.000 đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Mạnh Tân

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám Đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:



- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai doanh thu chưa chính xác, khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn mua hàng của DN bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh, chưa phân bổ thuế GTGT đầu vào cho doanh thu không chịu thuế, dẫn đến thuế thuế GTGT phải nộp căn cứ qui định tại Điều 4, 14, 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí mua hàng của DN bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thiếu thuế TNDN phải nộp căn cứ qui định tại điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính

- Về Thuế TNCN: Công ty kê khai thiếu theo qui định, đơn vị tự chịu trách nhiệm về việc kê khai nộp thuế theo qui định.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 7.082.868 đồng (*bằng chữ: Bảy triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT còn thiếu vào Ngân sách Nhà nước, số tiền 12.298.320 đồng (*bằng chữ: Mười hai triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi đồng*) (Năm 2017: 7.937.013 đồng, Năm 2018: 3.230.835 đồng, Năm 2019: 1.130.472 đồng) – TM 1701.

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách Nhà nước, số tiền 23.116.020 đồng (*bằng chữ: Hai mươi ba triệu, một trăm mười sáu nghìn, không trăm hai mươi đồng*) (Năm 2017: 15.442.028 đồng, Năm 2018: 6.461.671 đồng, Năm 2019: 1.212.321 đồng) – TM 1052.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 11.684.966 đồng (*bằng chữ: Mười một triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 5.757.886 đồng – TM 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 5.927.081 đồng – TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 20/12/2020. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày

21/12/2020 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 54.182.174 đồng (Năm mươi bốn triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi bốn đồng).

6. Một số nội dung xử lý khác: Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/12/2020.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Hoàng Mạnh Tân là đại diện cho Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà để chấp hành.

Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Quận Bắc Từ Liêm để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Chi cục Thuế Quận Bắc Từ Liêm; Trưởng Phòng Thanh tra - kiểm tra số 5 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; TTKT5; Hồ sơ (7;4).



Nguyễn Tiến Trường

